

Ngày 30/09/2025	6,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	41.3%	16.1%	62.5%

	Q3/25	
ROE	1.3%	+/- YoY ▲ 1.1%

	Q3/25		
DT thuần	127	QoQ ▼ 32.0	YoY ▲ 67.1
	tỷ VNĐ	▼ 19.9%	▲ 113%

	9T 2025	
DT thuần	397	YoY ▲ 197
	tỷ VNĐ	▲ 98.2%

	Q3/25		
LN gộp	6.92	QoQ ▲ 0.19	YoY ▲ 1.49
	tỷ VNĐ	▲ 2.9%	▲ 27.5%

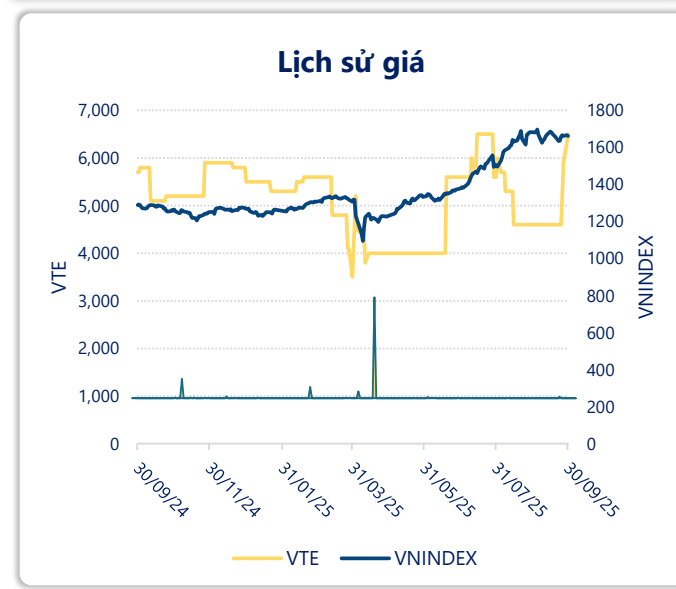
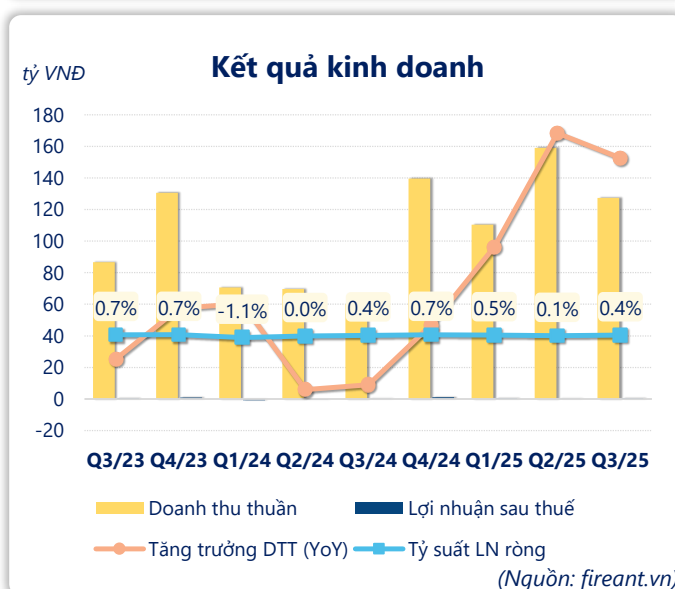
	9T 2025	
LN gộp	19.1	YoY ▲ 2.90
	tỷ VNĐ	▲ 18.2%

	Q3/25		
LN thuần	0.71	QoQ ▲ 0.38	YoY ▲ 0.55
	tỷ VNĐ	▲ 114%	▲ 342%

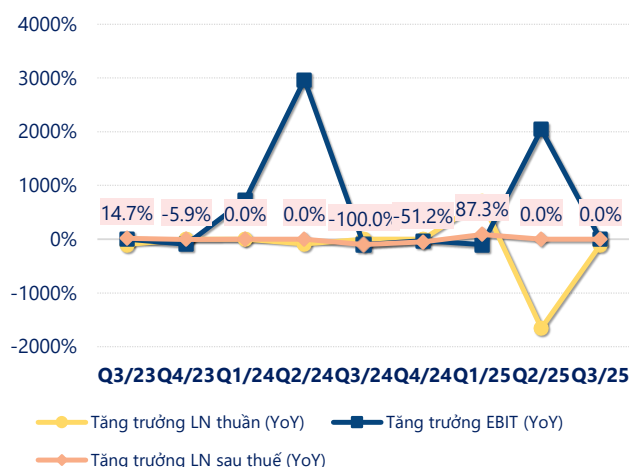
	9T 2025	
LN thuần	1.54	YoY ▲ 2.00
	tỷ VNĐ	▲ 432%

	Q3/25		
LN sau thuế	0.57	QoQ ▲ 0.42	YoY ▲ 0.36
	tỷ VNĐ	▲ 279%	▲ 171%

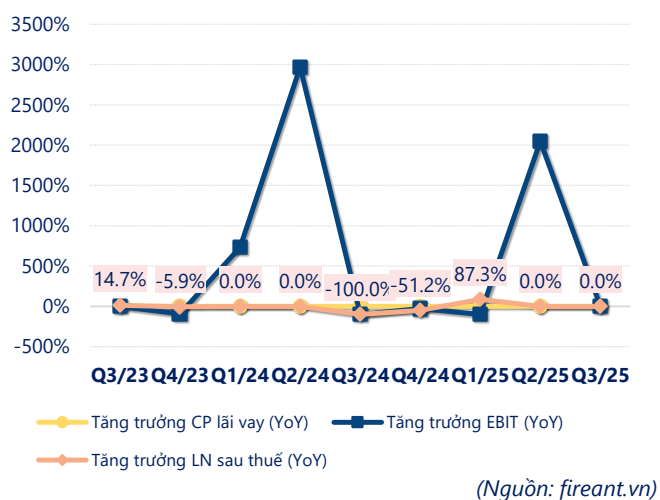
	9T 2025	
LN sau thuế	1.25	YoY ▲ 1.85
	tỷ VNĐ	▲ 308%



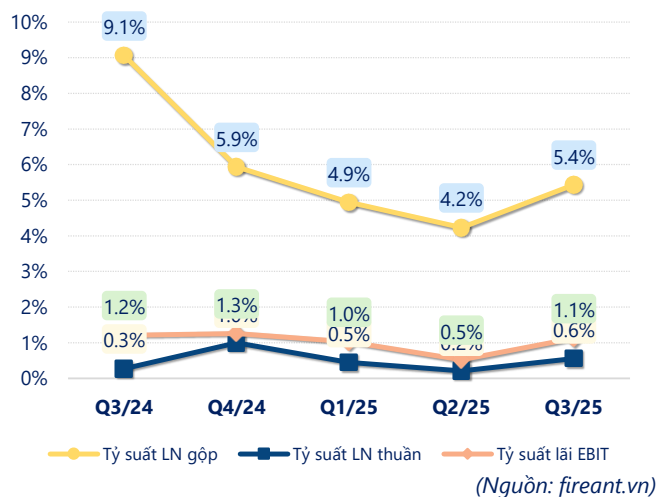
Tăng trưởng lợi nhuận



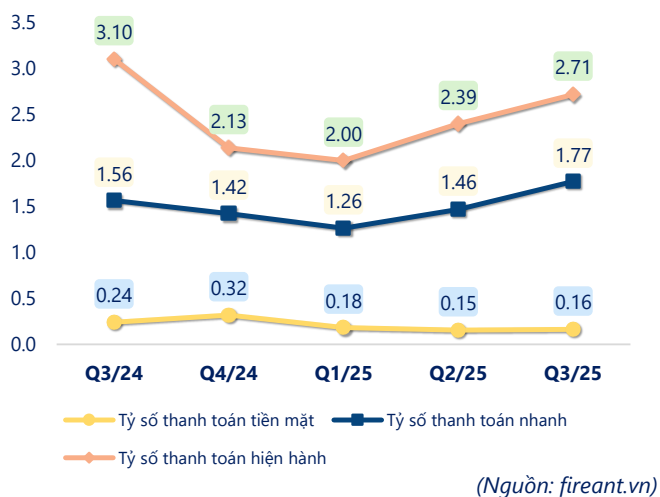
Tăng trưởng chi phí



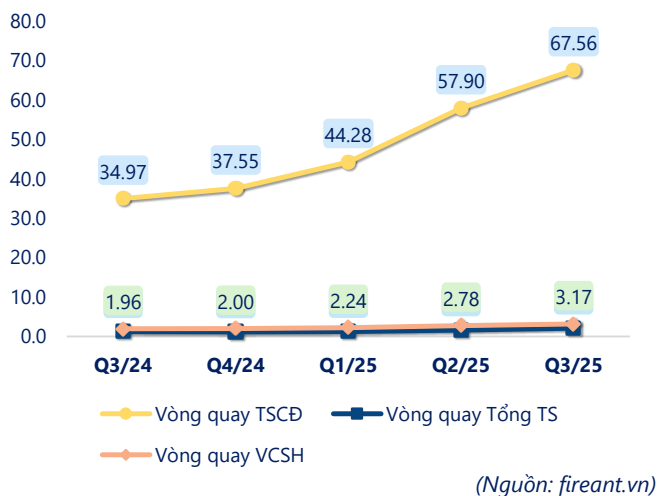
Tỷ suất lợi nhuận



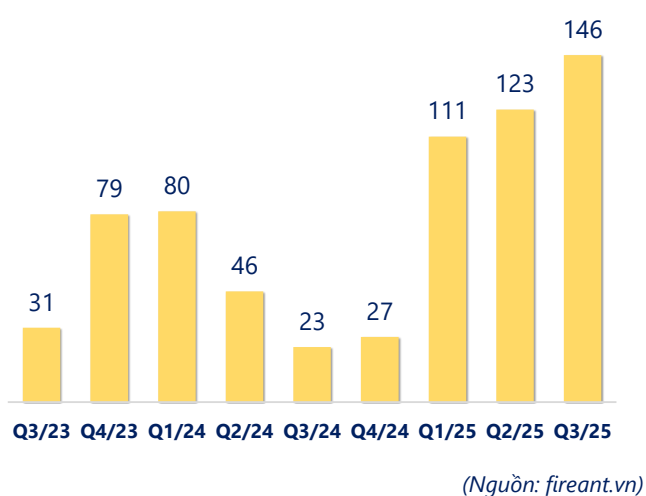
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	127	59.9	113%	397	200	98.2%
Giá vốn hàng bán	120	54.5	121%	378	184	105%
Lợi nhuận gộp	6.92	5.43	27.5%	19.1	16.2	18.2%
Doanh thu HĐTC	0.14	0.07	99.4%	0.61	0.09	583%
Chi phí TC	1.33	0.59	126%	3.81	2.66	43.2%
Chi phí lãi vay	0.73	0.51	42.4%	1.82	2.07	-12.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.10	2.54	-17.2%	5.71	6.92	-17.5%
Chi phí QLDN	2.92	2.21	32.2%	8.65	7.13	21.4%
LN thuần từ HĐKD	0.71	0.16	342%	1.54	-0.46	432%
Lợi nhuận khác	0	0.05	-100%	0.04	-0.07	155%
LN trước thuế	0.71	0.21	237%	1.58	-0.53	398%
Lợi nhuận sau thuế	0.57	0.21	171%	1.25	-0.60	308%
LNST của CĐ cty mẹ	0.57	0.21	171%	1.25	-0.60	308%

(Nguồn: fireant.vn)

